

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

1. Mục đích:

Tổ chức tuyển dụng công chức nhằm bổ sung đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn ngạch công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Nguyên tắc:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
- Bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, dân chủ.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

3. Phạm vi áp dụng:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh và UBND các huyện, thành phố được UBND tỉnh giao biên chế hành chính.

- Các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể chính trị - xã hội.

II. Biên chế, nhu cầu tuyển dụng

1. Về số lượng biên chế

a) Tổng số biên chế Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng là: 1.538 biên chế.

Tổng số biên chế chưa sử dụng tại các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng là: 115 biên chế.

b) Tổng số biên chế Tỉnh ủy giao cho các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể chính trị - xã hội có nhu cầu tuyển dụng là: 499 biên chế.

Tổng số biên chế chưa sử dụng tại các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể chính trị - xã hội có nhu cầu tuyển dụng là: 39 biên chế.

2. Số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm là: 109 chỉ tiêu, trong đó:

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là: 88 chỉ tiêu.

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội là: 21 chỉ tiêu.

- Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số là: 11 chỉ tiêu (trong tổng số 88 chỉ tiêu của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố).

(Chi tiết theo bản Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 đính kèm)

III. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn tham gia dự tuyển công chức

1. Đối tượng:

Những người tốt nghiệp các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học trở lên trong và ngoài nước, có đủ trình độ chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí, yêu cầu tuyển dụng.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng

được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

IV. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. Nội dung và hình thức tuyển dụng

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung, thời gian thi:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành

chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực.
Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút;

Do tổ chức thi trên máy vi tính, nên nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 Mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung phỏng vấn phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, trình độ và khả năng của người dự tuyển. Chủ tịch Hội đồng thi xem xét, quyết định việc xây dựng trước câu hỏi phỏng vấn, thực hành đề thống nhất thực hiện; thành viên Ban kiểm sát, sách hạch được hỏi thêm các nội dung liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm.

Phương thức, kết cấu điểm phỏng vấn phải được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt trước khi thực hiện.

đ) Không thực hiện phúc khảo đối với hình thức thi phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có), cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. Phiếu đăng ký dự tuyển và thành lập Ban kiểm tra phiếu

1. Người đăng lý dự tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ- CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ) như sau:

- Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có nhu cầu tuyển dụng công chức đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các cơ quan khối Nhà nước tại Phụ lục số 01; Trong thời hạn 05 ngày sau khi kết thúc thời gian nhận Phiếu dự tuyển, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển, lập danh sách theo vị trí đăng ký kèm theo Phiếu dự tuyển gửi về Hội đồng thi tuyển (thông qua Sở Nội vụ).

- Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đăk Nông đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể chính trị - xã hội tại Phụ lục số 02; Trong thời hạn 05 ngày sau khi kết thúc thời gian nhận phiếu dự tuyển, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển, lập danh sách theo vị trí đăng ký kèm theo Phiếu dự tuyển gửi về Hội đồng thi tuyển (thông qua Sở Nội vụ).

- Giao Sở Nội vụ hướng dẫn hoặc phát hành phiếu Đăng ký dự tuyển để thí sinh đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức.

3. Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

VII. Hội đồng thi tuyển công chức

1. Hội đồng thi tuyển công chức có 05 thành viên, bao gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức là Chủ tịch UBND tỉnh.
- + Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ.
- + Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức, biên chế - Công chức, viên chức, Sở Nội vụ.
- + Các ủy viên khác là lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh.

2. Hội đồng thi tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng thi tuyển đã biểu quyết. Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập bộ phận giúp việc gồm: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch và các Tổ giúp việc cho Hội đồng;
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế.
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển;
- Hội đồng thi tuyển tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong phần thi vòng 2, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả tuyển dụng công chức để xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng;

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng thi tuyển, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi tuyển.

VIII. Kinh phí tổ chức thi tuyển

1. Kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và ngân sách địa phương.

2. Mức thu lệ phí dự thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển công chức để tổ chức, thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định;

2. Giao Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021; tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 và các văn bản có liên quan đề tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung thi theo đúng quy định; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giúp UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021; thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh hoặc Báo Đắk Nông), trên website cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông để mọi người được biết; đảm bảo kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy định.

Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển công chức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giao Sở Tài chính tham mưu cấp kinh phí phục vụ cho công tác thi tuyển (ngoài nguồn thu từ lệ phí thi tuyển).

4. Các Sở, Ban, ngành, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

Thông báo công khai tại trụ sở của Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, nội dung, hình thức tuyển dụng, thời gian, địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng;

Cử công chức (có danh sách, thời gian trực cụ thể) để tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định của Hội đồng thi tuyển; tổng hợp, lập danh sách và ghi thành tệp (file) dữ liệu của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo mẫu nộp về Hội đồng thi tuyển (qua Sở Nội vụ) theo quy định;

Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định; thông báo công khai những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

Niêm yết công khai kết quả thi tuyển sau khi có Quyết định công nhận kết quả của Chủ tịch UBND tỉnh;

Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng.

5. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Báo Đắk Nông phối hợp đăng thông báo tuyển dụng công chức và gửi bài đăng về Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, lưu hồ sơ.

- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh có trách nhiệm đăng thông báo tuyển dụng công chức và gửi lịch phát sóng về Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, lưu hồ sơ.

- Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm đăng thông báo tuyển dụng công chức và thông báo các nội dung trong công tác tuyển dụng công chức khi có yêu cầu của Hội đồng thi tuyển công chức.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 của tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Đắk Nông năm 2021 (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hô Văn Mươi

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số **632** /KH-UBND ngày **14** tháng **10** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	CẤP TỈNH							
I	Sở Tư pháp: Đăng ký tuyển dụng: 03 chỉ tiêu						3	
1	Văn phòng Sở	Công tác văn thư lưu trữ		Văn thư - lưu trữ			1	Cao đẳng trở lên
2	Phòng Văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phụ trách xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Hành chính học; Luật kinh tế				1	
			Luật Thương mại				1	
II	Sở Tài nguyên và Môi trường: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
3	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật máy tính, công nghệ phần mềm; hệ thống thông tin quản lý, kỹ thuật mạng				1	
4	Thanh tra Sở	Pháp chế	Luật; luật kinh tế; luật hành chính				1	
III	Sở Giao thông vận tải: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
5	Phòng Quản lý vận tải và phương tiện người lái	Quản lý vận tải	Khai thác vận tải; Kinh tế vận tải				1	
6	Phòng Kỹ thuật và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Kỹ thuật và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Xây dựng cầu đường; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông				1	
IV	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	Hành chính - tổng hợp	Luật				1	
V	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đăng ký tuyển dụng: 36 chỉ tiêu						36	
a	Chi cục Kiểm lâm: 31 chỉ tiêu						31	
8	Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng	Thông tin tuyên truyền	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
9	Phòng Thanh tra, pháp chế	Pháp chế	Luật; Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
10	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
11	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Theo dõi sử dụng và phát triển rừng	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
12	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Kiểm lâm	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam	1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
			Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam	3	
					Lâm sinh, Lâm nghiệp	Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam,	1	
13	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk R'lấp	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số **692** /KH-UBND ngày **4** tháng **10** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	CẤP TỈNH							
I	Sở Tư pháp: Đăng ký tuyển dụng: 03 chỉ tiêu						3	
1	Văn phòng Sở	Công tác văn thư lưu trữ		Văn thư - lưu trữ			1	Cao đẳng trở lên
2	Phòng Văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phụ trách xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Hành chính học; Luật kinh tế				1	
			Luật Thương mại				1	
II	Sở Tài nguyên và Môi trường: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
3	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật máy tính, công nghệ phần mềm; hệ thống thông tin quản lý, kỹ thuật mạng				1	
4	Thanh tra Sở	Pháp chế	Luật; luật kinh tế; luật hành chính				1	
III	Sở Giao thông vận tải: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
5	Phòng Quản lý vận tải và phương tiện người lái	Quản lý vận tải	Khai thác vận tải; Kinh tế vận tải				1	
6	Phòng Kỹ thuật và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Kỹ thuật và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Xây dựng cầu đường; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông				1	
IV	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	Hành chính - tổng hợp	Luật				1	
V	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đăng ký tuyển dụng: 36 chỉ tiêu						36	
a	Chi cục Kiểm lâm: 31 chỉ tiêu						31	
8	Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng	Thông tin tuyên truyền	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
9	Phòng Thanh tra, pháp chế	Pháp chế	Luật; Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
10	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
11	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Theo dõi sử dụng và phát triển rừng	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
12	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Kiểm lâm	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam	1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
			Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam	3	
					Lâm sinh, Lâm nghiệp	Cơ động, Ưu tiên giới tính Nam,	1	
13	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk R'lấp	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	5	
			Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
15	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Song	Kiểm lâm (bộ phận pháp chế)	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
		Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	
16	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Mil	Kiểm lâm (bộ phận pháp chế)	Luật, Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Ưu tiên giới tính Nam	1	
		Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	1	
		Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
17	Hạt Kiểm lâm huyện Cư Jút	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
18	Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	
		Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
19	Hạt Kiểm lâm huyện Đắk G'long	Kiểm lâm	Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Quản lý tài nguyên rừng			Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	2	
					Lâm sinh	Địa bàn, Ưu tiên giới tính Nam	1	
b	Chi cục Thủy lợi: 02 chỉ tiêu						2	
20	Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Thủy lợi				2	
c	Chi cục Phát triển nông thôn: 01 chỉ tiêu						1	
21	Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại	Theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới	Kinh tế nông nghiệp				1	
d	Chi cục Phát triển nông nghiệp: 02 chỉ tiêu						2	
22	Phòng Trồng trọt	Quản lý trồng trọt	Kinh tế nông nghiệp				1	
23	Phòng Kỹ thuật chăn nuôi thú y và thủy sản	Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn thủy sản	Thủy sản				1	
VI	Sở Công Thương: Đăng ký tuyển dụng: 07 chỉ tiêu						7	
24	Phòng Quản lý công nghiệp	Quản lý kỹ thuật an toàn và môi trường	Kỹ thuật mỏ				1	
		Quản lý công nghiệp	Xây dựng				1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
25	Phòng Quản lý thương mại	Quản lý thương mại - dịch vụ	Kinh tế				1	
		Quản lý về xuất nhập khẩu - hợp tác quốc tế	Luật kinh tế				1	
26	Phòng Quản lý năng lượng	Quản lý về năng lượng	Kỹ thuật điện				1	
27	Văn phòng	Quản lý tài chính - kế toán	Kế toán				1	
		Nhân viên kỹ thuật	Điện dân dụng; Điện công nghiệp				1	
VII	Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
27	Phòng Công nghệ thông tin	Quản lý Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin				1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
VIII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
29	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin				1	
IX	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
30	Văn phòng Sở	Phụ trách Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin				1	
31	Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình	Phụ trách văn hóa	Văn hóa				1	
X	Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
32	Phòng Tổng hợp Quy hoạch	Tổng hợp Kinh tế xã hội	Kinh tế; Kinh tế phát triển; Hệ thống thông tin kinh tế				1	
33	Phòng kinh tế đối ngoại	Thẩm định chủ trương đầu tư	Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế nông nghiệp; Luật; Quản lý đất đai				1	
XI	Sở Nội vụ: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
34	Phòng Hành chính - Văn thư, lưu trữ	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin				1	
35		Văn thư, lưu trữ	Văn thư, lưu trữ				1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
XII	Sở Xây dựng: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
36	Thanh tra Sở	Thanh tra	Đồ Thị học				1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
XIII	Sở Tài chính: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
37	Phòng Quản lý ngân sách	Quản lý ngân sách	Tài chính nhà nước, Tài chính tiền tệ, Kế Toán, Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)				1	
XIV	Ban Quản lý các khu công nghiệp: Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
38	Văn phòng Ban Quản lý	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Công nghệ thông tin				1	
B	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ							
I	UBND thành phố Gia Nghĩa: Đăng ký tuyển dụng: 04 chỉ tiêu						4	
39	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Thiết kế cảnh quan và kỹ thuật hoa viên; Quản lý đô thị				1	
40	Phòng Kinh tế	Quản lý khoa học công nghệ	Quản trị kinh doanh; Công nghệ				1	
41	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai; Trắc địa				1	
42	Văn phòng HĐND và UBND	Chuyên trách giúp Hội đồng nhân dân	Kinh tế đối ngoại; nhóm ngành Xây dựng				1	
II	UBND huyện Tuy Đức: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
43	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin, Tin học				1	
44	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai				1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
III	UBND huyện Đắk Glong: Đăng ký tuyển dụng: 06 chỉ tiêu						6	
45	Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Hành chính tổng hợp - Chuyên trách giúp HĐND huyện	- Luật - Quản trị kinh doanh				2	
46	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý kinh tế tập thể và Tư nhân	Tài chính - Kế toán; Kinh doanh Quốc tế				1	
47	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai				1	
48	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	Luật				1	
49	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin - Truyền thông	Công nghệ thông tin				1	
IV	UBND huyện Krông Nô: Đăng ký tuyển dụng: 03 chỉ tiêu						3	
50	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính một cửa	Quản lý tài nguyên và Môi trường				1	
51	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường				1	
52	Phòng Nội vụ	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	Hành chính; Quản lý Nhà nước				1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
V	UBND huyện Đắk Song: Đăng ký tuyển dụng: 05 chỉ tiêu						5	
53	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin				1	
54	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	Xây dựng, Kiến trúc				1	
55	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin				1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Yêu cầu về số lượng, dân tộc thiểu số, trình độ chuyên ngành đào tạo				Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
56	Phòng Nội vụ	Quản lý thi đua, khen thưởng	Xã hội học				1	Chỉ tiêu dành riêng cho thí sinh người dân tộc thiểu số
57	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiền lương và bảo hiểm	Quản trị nhân lực				1	
VI	UBND huyện Cư Jút: Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2	
58	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường				1	Đại học trở lên
59	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý Tài chính - Ngân sách	Tài chính				1	
VII	UBND huyện Đắk Mil: Đăng ký tuyển dụng: 04 chỉ tiêu						4	
60	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý xây dựng	Xây dựng, Kiến trúc				1	
61	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin				1	
62	Thanh tra huyện	Thanh tra	Quản lý đất đai				1	
63	Phòng Y tế	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng; Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Y, dược, Hành chính, Luật, Công tác xã hội				1	
Tổng	Các Sở, ban, ngành						62	
	Các huyện, thành phố						26	
	Tổng số						88	11 chỉ tiêu dân tộc thiểu số

**TỔNG HỢP NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC KHỎI ĐẢNG,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số **692** /KH-UBND ngày **04** tháng **10** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Đơn vị	Số lượng	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển	Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng			Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy								
	Phòng Tổng hợp - Thông tin	1	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư trung cấp	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa phải là đảng viên thì phải có cha hoặc mẹ ruột là đảng viên, nếu có vợ (chồng) thì có cha hoặc mẹ bên vợ (chồng) hoặc vợ (chồng) là đảng viên	Trung cấp trở lên	Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ		
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy								
	Phòng nghiệp vụ 2	1	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư viên	Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ	Đại học	Ngành Văn thư, lưu trữ; Quản trị Văn phòng và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư		
3	Ban Dân vận Tỉnh ủy								
	Phòng Tổng hợp	1	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư trung cấp	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa phải là đảng viên thì phải có cha hoặc mẹ ruột là đảng viên, nếu có vợ (chồng) thì có cha hoặc mẹ bên vợ (chồng) hoặc vợ (chồng) là đảng viên	Trung cấp trở lên	Văn thư - Hành chính; Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ		

4	Liên đoàn Lao động tỉnh								
	Văn phòng	1	Chuyên viên	Chuyên viên		Đại học	Tài chính ngân hàng; Hành chính và các ngành khoa học xã hội và nhân văn	Chứng chỉ quản trị văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	
	Ban Chính sách pháp luật và quan hệ lao động	1	Chuyên viên	Chuyên viên		Đại học	Luật Kinh tế; Luật học		
5	Tỉnh đoàn Đắk Nông								
	Ban phong trào	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Luật kinh tế; Xây dựng Đảng		
	Ban Tổ chức - Xây dựng đoàn	3	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Ngành tài chính; Kế toán; chuyên ngành Báo chí; Quản lý nhân sự; Luật Hành chính; Quản trị kinh doanh		
	Ban Tuyên giáo	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Chuyên ngành Triết học; Sư phạm giáo dục chính trị, lịch sử hoặc giáo dục chính trị, chính trị học, lịch sử Đảng cộng sản Việt nam		
	Ban Thanh thiếu nhi - trường học	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Khối sư phạm; ngành Đoàn, Đội; Hành chính công; Quản lý nhà nước		
6	Hội Nông dân tỉnh								
	Văn phòng	1	Chuyên viên	Chuyên viên		Đại học	Chuyên ngành: bảo vệ thực vật; xã hội học; trồng trọt; kinh tế nông lâm; công nghệ thông tin		

7	Thành ủy Gia Nghĩa								
	Văn phòng Thị ủy	1	Văn thư	Văn thư trung cấp	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ; trường hợp chưa phải là đảng viên thì phải có cha hoặc mẹ ruột là đảng viên, nếu có vợ (chồng) thì có cha hoặc mẹ bên vợ (chồng) hoặc vợ (chồng) là đảng viên	Trung cấp	Văn thư; văn thư - lưu trữ		
	Thị đoàn Gia Nghĩa	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Khối ngành kinh tế, ngành khoa học xã hội và nhân văn		
8	Huyện ủy Cư Jút								
	Ban Dân vận Huyện ủy	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	Đại học	Cử nhân Luật; Giáo dục chính trị, chính trị học, xây dựng dựng đảng và chính quyền nhà nước		X X
9	Huyện ủy Đắk R'lấp								
	Văn phòng Huyện ủy	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Là Đảng viên và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.	Đại học	Quản lý nhà nước (Hành chính học); Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		
	Ban Tổ chức Huyện ủy	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Là Đảng viên và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ.	Đại học	Quản lý nhà nước (Hành chính học); Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nguồn nhân lực		
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện	1	Chuyên viên	Chuyên viên		Đại học	Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hành chính học; Quản lý nguồn nhân lực		

10	Huyện ủy Đắk Glong							
	Ban Tổ chức	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và không vi phạm các tiêu chuẩn về bảo vệ chính trị nội bộ	Đại học	Các ngành liên quan đến công tác quản lý hành chính, nhân sự, các ngành khoa học xã hội và nhân văn	
11	Huyện ủy Đắk Mil							
	Huyện đoàn	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học trở lên	Khối sư phạm; Xã hội học, Công tác xã hội, Giáo dục thể chất.	
12	Huyện ủy Đắk Song							
	Huyện đoàn	1	Chuyên viên	Chuyên viên	Sinh từ năm 1997 trở về sau	Đại học	Quan hệ công chúng; Công tác xã hội; xây dựng đảng và chính quyền nhà nước	

Tổng số: 21 chỉ tiêu